

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Trương C Nguyễn Anh P – Văn phòng luật sư P và C, Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ: quận HC, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

3. *Người kháng cáo bản án sơ thẩm*: Bị đơn bà Đỗ Thị Kim S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Phạm Phú P trình bày: Giữa tôi và bà Đỗ Thị Kim S (là Việt kiều Bỉ) có quan hệ quen biết nhau, cuối năm 2008 đầu 2009, bà S nói với tôi là có 2 suất đất mua ưu đãi (nội bộ) tại khu biệt thự PLV, Khu AĐ, phường AHB, quận S, thành phố Đà Nẵng. Bà S xác nhận rằng sẽ mua giúp và đứng tên giúp cho tôi một lô đất biệt thự (đã xây cơ bản, không đổ tầng), góc ngã tư với diện tích đất 230m², diện tích xây dựng là 230m², tại khu PLV giai đoạn 1 với số tiền trọn gói là 1,2 tỷ đồng, tôi có kiểm tra tên dự án và thông tin từ bạn bè, báo chí, không nhớ chủ đầu tư là ai. Tin lời bà S, tôi phải bán một mảnh đất với diện tích 133,76 m² (tôi mua của vợ chồng anh Tr1 và chị Tr2 là bạn của tôi) ngay góc ngã tư khu an cư 4 đã hoàn thiện hạ tầng với giá 900 triệu đồng để lấy tiền đưa cho bà S theo đúng yêu cầu nộp tiền mà bà S đã tự tạo ra với các lý do khác nhau với tổng số tiền bà S đã nhận của tôi là 672 triệu đồng. Cụ thể:

Lần đầu tiên vào năm 2009 chuyển cho bà S bao nhiêu thì tôi không nhớ, lần cuối cùng vào năm 2013, tôi cộng dồn đến số cuối cùng là 672 triệu đồng. Tôi là người trực tiếp chuyển khoản, nộp tiền mặt của tôi vào tài khoản của bà S và đưa trực tiếp bằng tiền mặt cho bà S. Nhưng không nhớ số tiền nộp bằng tiền mặt của tôi vào tài khoản của bà S và đưa trực tiếp bằng tiền mặt cho bà S là bao nhiêu.

Chuyển khoản từ tài khoản của tôi đến tài khoản của bà S lần 1 ngày 28/9/2010 với số tiền 182 triệu đồng, nộp tiền để chọn vị trí cho căn biệt thự nằm góc ngã 4 (lý do bà S yêu cầu nộp tiền); Lần 2 là 40 triệu đồng tiếp tục thanh toán cho căn biệt thự mà bà S nói theo yêu cầu của chủ đầu tư.

Chuyển khoản nhiều lần nhưng từ tiền mặt của tôi nộp vào tài khoản của bà S nên tài khoản của tôi không thể hiện trong liệt kê giao dịch (bên tài khoản của bà S sẽ thể hiện đầy đủ số tiền đến nội dung chuyển tiền và tất cả các lần tôi chuyển khoản cho bà S đều thể hiện đầy đủ).

Đồng thời, tôi đã trực tiếp đưa tiền mặt nhiều lần nhưng tôi không nhớ rõ vì quá lâu, tôi chỉ nhớ lần cuối cùng trong năm 2013 bà S yêu cầu tiếp tục nộp tiền vì chủ đầu tư yêu cầu nộp 150 triệu đồng tại quán cà phê HL – Siêu thị B đường V, thành phố Đà Nẵng lúc đó có bạn trai của bà S là Việt kiều Pháp đi cùng.

Vì có sự nghi ngờ trong việc bà S nhận tiền của tôi mua đất nên ngày 11/5/2016, tôi và bà S hẹn gặp và cùng lập một giấy xác nhận nội dung tôi đã chuyển khoản và đưa tiền mặt cho bà S tổng cộng là 672 triệu đồng. Bà S cũng thừa nhận việc tiếp tục đang giúp tôi mua căn biệt thự trên là hoàn toàn có thật

và vẫn còn ý định gian dối tôi trong tương lai để tiếp tục nhận thêm tiền từ tôi cho đủ tổng giá trị căn biệt thự là 1,2 tỷ đồng được thể hiện việc hai bên đã cùng lập bằng văn bản đầy đủ chữ ký cả hai và chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu sai trái.

Sau ngày viết giấy thì tôi có gặp bà S 2 lần để hỏi bà S về biệt thự mua giúp nhưng bà S nói rằng dự án bị chậm trễ. Qua thông tin từ bạn bè, tôi biết dự án mà bà S nói đã hoàn thành và đã giao cho người mua từ lâu và bà S không có suất ưu đãi nào về việc mua các lô biệt thự nêu trên, các biệt thự trong khu đó không có lô nào, căn nào diện tích 230m. Tôi đã nhiều lần yêu cầu bà S hoàn trả lại cho tôi nhưng bà S đều né tránh. Vì vậy, tôi làm đơn tố cáo đến công an và làm đơn gửi đến Tòa án buộc bà Đỗ Thị Kim S phải hoàn trả lại cho tôi số tiền đã nhận là 672.000.000 đồng, đồng thời đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm xuất cảnh ra nước ngoài đối với bà S.

Nay tôi yêu cầu Tòa án buộc bà Đỗ Thị Kim S phải hoàn trả lại cho tôi số tiền đã nhận là 672.000.000 đồng và yêu cầu bổ sung buộc bà S phải trả cho tôi tiền lãi theo lãi suất ngân hàng trên số tiền bà S đã nhận là 672.000.000 đồng, tạm tính thời gian từ ngày 31/10/2010 đến ngày 31/10/2016 là 72 tháng với lãi suất là 9%/năm, với số tiền lãi là 362.880.000 đồng. Tổng cộng tiền gốc và lãi là 1.034.880.000 đồng.

Hiện nay tôi có nội dung ghi âm cuộc nói chuyện giữa tôi và bà S về việc giao nhận tiền, mua bán lô đất tại khu biệt thự PLV. Tôi cam kết sẽ cung cấp nội dung ghi âm trước ngày 15/12/2016.

Bị đơn bà Đỗ Thị Kim S trình bày: Toàn bộ phần trình bày của ông P là không đúng sự thật. Tôi và ông P quen biết nhau hồi tôi còn học phổ thông năm 1991, đến năm 1998 tôi sang định cư tại Bỉ. Năm 2005, tôi gặp lại ông P, sau đó có người bạn nhờ tôi giúp ông P trong hoàn cảnh khó khăn nên tôi giúp, hai bên vẫn mượn và trả đàng hoàng. Tôi không phải là người kinh doanh đất như ông P trình bày.

Đối với nguồn gốc của Giấy xác nhận ngày 11/5/2016 tôi xin trình bày như sau: Vào thời gian 15 giờ 00 phút, ngày 29/4/2016, ông P điện thoại cho tôi và muốn gặp mặt tôi tại quán cà phê HL đường B. Khi gặp mặt thì ông P nói là mới lấy vợ nên ngại việc nói với vợ đưa vốn làm ăn và có ý định mở quán cà phê quy mô lớn tại Hội An cùng với mấy người bạn. Do ông P muốn tạo lòng tin với bạn bè là tôi có giữ số tiền của ông P thì bạn bè mới tin, lúc đó ông P có thảo ra nội dung nhưng chưa thống nhất nên chưa viết và ký gì hết.

Sau đó vài ngày thì gặp nhau tại quán cà phê HL – Khách sạn HA đường H, tại đó ông P lấy tờ giấy ra và viết các nội dung như giấy xác nhận trên, lúc đó ông P vừa nói vừa viết nên khi ông P viết xong và nói tôi ký vào thì tôi ký và không đọc lại. Sau khi ký xong thì ông P dặn tôi là có ai hỏi thì nói tôi có mua

giúp ông P căn biệt thự tại khu biệt thự PLV như nội dung giấy xác nhận nêu trên.

Ngày 13/5/2016, ông P hẹn gặp tôi tại quán cà phê AM tại Khu Đ để gặp cu B là con của ông P vì ông P nói là lâu quá cô S không gặp cu B, sáng nay ông P cu B đi học về. Khi tôi đến thì chỉ thấy một mình ông P mà không thấy cu B, tôi có hỏi thì ông P nói chờ lâu quá nên chờ cu B đi học rồi. Một lúc sau thì có một số người bạn của ông P đến và có hỏi tôi một số chuyện về căn biệt thự đó và tôi cũng khẳng định với bạn ông P theo như lời dặn trước đó của ông P.

Ngày 15/5/2016, ông P gọi tôi gặp nhau tại quán cà phê đường Lý Tự Trọng. Tôi vừa mới bước vào quán và ngồi xuống thì có một người bạn của ông P từ bàn khác đi qua và hỏi về giấy tờ của căn biệt thự thì tôi muốn nói chuyện riêng với ông P thì người bạn ông P qua bàn khác. Lúc đó ông P nói là có những người bạn của ông P tại đây, nếu tôi không có các giấy tờ về căn biệt thự đó thì ông P sẽ đi thưa kiện, tôi nói cứ đi thưa đi và tôi bỏ về.

Vào ngày 20/5/2016, tôi có vé máy bay đi Bỉ có việc nhưng ngày 17/5/2016, công an mời tôi lên làm việc nhưng tôi có gọi điện thoại và trình bày sự việc nên công an đồng ý cho tôi đến 24/6/2016 tôi sẽ về Việt Nam trình bày. Khi ở Bỉ thì tôi có làm đơn báo cáo sự việc về việc giữa tôi và ông P gửi về cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Đến ngày 23/6/2016, tôi về lại Việt Nam và ngày 24/6/2016, tôi đến Công an thành phố Đà Nẵng trình bày. Trong thời gian công an giải quyết thì tôi nhận được Quyết định của Tòa án thành phố Đà Nẵng về việc cấm tôi xuất cảnh.

Ông P không gửi cho tôi số tiền 672.000.000 đồng với mục đích mua căn biệt thự. Ông P không trực tiếp giao tiền bằng tiền mặt cho tôi, nộp bằng tiền mặt vào tài khoản của tôi.

Tôi thừa nhận ông P có chuyển khoảng vào tài khoản của tôi lần đầu là 182 triệu đồng và lần thứ hai là 40 triệu đồng. Tổng cộng 222.000.000 đồng.

Việc chuyển và nhận tiền giữa tôi và ông P thì tôi xin trình bày như sau: Một ngày vào năm 2009, ông P từ Sài Gòn đến nhà tôi chơi và tôi có một cuộc điện thoại gọi tới trao đổi, giới thiệu tôi mua miếng đất gần Khu biệt thự PLV, tôi muốn mua giá tốt thì phải đưa trước một khoản tiền, nếu sau đó không mua sẽ được trả lại. Khi đó ông P nghe cuộc trao đổi điện thoại đó và nói với tôi là để lại cho ông P một suất, tôi tính ra số tiền đưa trước là 222.000.000 đồng, ông P nói là chưa có tiền đây. Sau đó, ông P có chuyển cho tôi 2 lần tiền tổng cộng 222.000.000 đồng. Tuy nhiên, sự việc không thành nên tôi có liên lạc để trả lại tiền cho ông P thì được biết ông P đi tù. Sau khi đi tù về thì chúng tôi khẩu trừ với nhau các khoản nợ mà ông P nợ tôi và số tiền dư thì tôi có đưa tiền mặt cho ông P, đưa bao nhiêu thì tôi không nhớ và khi đưa tiền cho ông P thì cũng không có giấy tờ gì.

Nay ông P yêu cầu Tòa án buộc tôi phải hoàn trả lại số tiền 672.000.000 đồng và tiền lãi là 362.880.000 đồng. Tổng cộng tiền gốc và lãi là 1.034.880.000 đồng thì tôi không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông P.

Việc ông P chuyển vào tài khoản của tôi số tiền 222 triệu đồng tôi không có chứng cứ trả lại cho ông P nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Phạm Phú P vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và đề nghị HĐXX buộc bị đơn bà Đỗ Thị Kim S phải trả số tiền 841.000.000đ, trong đó tiền gốc là 672.000.000đ và tiền lãi là 169.000.000đ; ông P xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản tiền lãi 362.880.000đ – 169.000.000đ = 193.880.000đ.

Luật sư TTL, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện việc nguyên đơn, buộc bị đơn bà Đỗ Thị Kim S phải trả số tiền 841.000.000đ, trong đó tiền gốc là 672.000.000đ và tiền lãi là 169.000.000đ; Chấp nhận đối với việc ông P xin rút một phần yêu cầu đối với khoản tiền lãi 193.880.000đ.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2017/DS-ST ngày 25/4/2017, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Phú P:

Áp dụng điều 290, điều 474 BLDS 2005; khoản 3 điều 26, khoản 3 điều 35, điều 147, điều 227, điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Buộc bà Đỗ THị Kim S phải trả cho ông Phạm Phú P số tiền là 841.000.000đ, trong đó có 169.000.000đ tiền lãi.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí sơ thẩm và công bố quyền kháng cáo.

Ngày 28/4/2017, bị đơn bà Đỗ Thị Kim S kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay ông Phạm Phú P đã được triệu tập hợp lệ lần 2, nhưng vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn. Bị đơn vẫn giữ nguyên đơn kháng cáo. Căn cứ tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, xét đơn kháng cáo của bà Đỗ Thị Kim S, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1] Ông Phạm Phú P và Đỗ Thị Kim S là bạn của nhau có mối quan hệ quen biết từ lâu. Theo lời trình bày và chứng cứ của ông P đưa ra thể hiện: Vào cuối năm 2008, đầu năm 2009, giữa ông P và bà S có thỏa thuận về việc bà S đồng ý mua giúp và đứng tên mua cho ông P một lô đất tại khu biệt thự PLV,

Khu AĐ, phường AHB, quận NHS, diện tích đất là 230m² tại góc ngã tư với giá trị là 1,2 tỷ đồng, sau khi kiểm tra các thông tin về khu dự án. Ông P đã chuyển tiền qua tài khoản của bà S và trực tiếp đưa tiền mặt nhiều lần với tổng số tiền 672.000.000 đồng. Những nội dung trên được thể hiện tại giấy xác nhận ngày 11/5/2016 đã được 2 bên ký thừa nhận.

[2] Về phía bà Đỗ Thị Kim S là bị đơn thừa nhận có ký vào văn bản xác nhận ngày 11/5/2016, nhưng không thừa nhận có nợ của ông Phạm Phú P số tiền như ông P khởi kiện, bà S cho rằng việc ông P viết giấy xác nhận ông P có chuyển khoản và đưa tiền mặt 672.000.000 đồng cho bà ký là do bà giúp ông P để ông P lấy đó cho bạn bè tin khi làm ăn chung là mở quán cà phê tại Hội An. Tuy nhiên ý kiến này của bà S không được ông P thừa nhận, bà S cũng không có chứng cứ nào chứng minh cho lời trình bày của mình là có căn cứ.

Xét thấy ông P là người khởi kiện bà S đã đưa ra được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là giấy xác nhận số tiền 672.000.000 đồng là tiền nhờ bà S mua nhà giúp. Tại thời điểm ký giấy xác nhận ngày 11/5/2016 bà S có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên phải chịu trách nhiệm đối với việc bà tự mình ký vào giấy xác nhận nêu trên. Do vậy án sơ thẩm chấp nhận đơn khởi kiện của ông Phạm Phú P là phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bà Đỗ Thị Kim S đưa ra chứng cứ để chứng minh cho ý kiến mình là có căn cứ, đồng thời kèm theo văn bản đề nghị trung cầu giám định để xác định sự thật của vụ án. Xét chứng cứ của bà S đưa ra và hội đồng xét xử cho phép người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông P được biết chứng cứ, thấy rằng: Theo bà S thì vào ngày 29/4/2016 giữa bà S và ông P có lập bản kế hoạch, theo đó ông P đã lập một “kịch bản” nhờ bà S viết giúp một giấy xác nhận ngày 11/5/2016, bản kế hoạch này do ông P viết và bà S chụp được từ điện thoại di động, trong nội dung ông P viết có đề cập số tiền 672.000.000 đồng trong đó chuyển khoản là 522.000.000 đồng, tiền mặt 150.000.000 đồng, mặt khác trong nội dung ông P viết cũng viết xác nhận khoản tiền 50.000.000 đồng mà ông nợ bà S và số tiền còn lại là 578.000.000 đồng. Xét thấy chứng cứ bà S đưa ra có mâu thuẫn với chứng cứ của ông P do vậy cần phải được xác minh làm rõ, chứng cứ này cũng chưa được giám định, tại phiên tòa hôm nay ông P lại vắng mặt. Hội đồng xét xử thấy rằng, đây là chứng cứ mới phát sinh tại phiên tòa phúc thẩm không thể làm rõ được, do vậy cần hủy án sơ thẩm để thụ lý lại và xác minh làm rõ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do vậy cần chấp nhận đơn kháng cáo của bà Đỗ Thị Kim S, hủy quyết định án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng thẩm phán và hội đồng xét xử thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự thực hiện đúng quyền nghĩa vụ của mình. Về nội dung vụ án, đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Án phí: Bà Đỗ Thị Kim S không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự:

1. Chấp nhận đơn kháng cáo của bà Đỗ Thị Kim S. Hủy toàn bộ quyết định của bản án số 19/2017/DS-ST ngày 25/4/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

2. Giao hồ sơ vụ án về cho Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng thụ lý lại và xét xử theo thủ tục chung.

3. Bà Đỗ Thị Kim S không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, hoàn trả lại cho bà Đỗ Thị Kim S 300.00 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu tiền số 001070 ngày 15/5/2017 của Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Cục THADS thành phố Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Mai Xuân Thành